



GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SẢN PHẨM PP-R GENERAL INTRODUCTIONS FOR PRODUCTS PP-R

VẬT LIỆU:

Ống và phụ tùng ống PP-R BVG được sản xuất từ hợp chất nhựa Polypropylene Random Copolyme, PP-R80

LĨNH VỰC ÁP DỤNG:

Ống và phụ kiện nhựa PP-R của BVG phù hợp cho các nhu cầu sau:

- Hệ thống đường ống dẫn nước áp lực cao, nhiệt độ làm việc đến 95 °C cho các nhu cầu nước sạch sinh hoạt, công nghiệp, y tế, nông nghiệp, nuôi trồng và chế biến thủy hải sản.
- Hệ thống ống vận chuyển dung dịch/chất lỏng nóng và lạnh trong ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, cô đặc dung dịch hoặc sấy khô sản phẩm trong ngành công nghiệp hóa chất, dệt nhuộm.
- Hệ thống đường ống dẫn khí, dẫn gas có nhiệt độ từ 0 đến 95 °C, áp lực vận hành đến 20 bar.

TÍNH CHẤT VẬT LÝ:

- Tỷ trọng: 0.91 g/cm³
- Độ bền kéo đứt: 23 MPa
- Hệ số giãn nở nhiệt: 0.15 mm/m. °C
- Điện trở suất bề mặt: 10¹² Ω
- Nhiệt độ làm việc cho phép: 0 đến 95 °C
- Chỉ số chảy tối đa (230°C/2.16kg): 0.5g/10phút
- Nhiệt độ hóa mềm vicat (VST/A/50K/h (10N)): 132 °C

TÍNH CHẤT HÓA HỌC:

- Chịu được nhiều loại hóa chất như: Dung dịch axit, dung dịch kiềm, dung dịch muối và các loại dung môi yếu.
 - Không chịu được các loại axit đậm đặc có tính oxy hóa cao và các tác nhân halogen.
- (Xin vui lòng liên hệ với Công ty để được tư vấn chi tiết hơn)

MATERIAL:

PP-R pipes and fittings of BVG are manufactured from Polypropylene Random Copolyme, PP-R80

FIELDS OF APPLICATION:

PP-R pipes and fittings of BVG suitable for applications:

- High-pressure water piping systems, operating at temperatures up to 95°C, for clean water needs in domestic, industrial, medical, agricultural, aquaculture, and seafood processing sectors.
- Piping systems for transporting hot and cold liquids/solutions in the food processing industry, for concentrating solutions or drying products in the chemical and textile dyeing industries.
- Piping systems for transporting gases and compressed air, with operating temperatures ranging from 0°C to 95°C and pressure up to 20 bar.

PHYSICAL PROPERTIES:

- Density: 0.91 g/cm³
- Tensile strength (yield): 23 MPa
- Coefficient of liner expansion: 0.15 mm/m. °C
- Surface resistivity: 10¹² Ω
- Allow working temperature: 0 to 95 °C
- Melt flow index, MFI (230°C/2.16kg), max: 0.5g/10min
- Temperature of vicat softening (VST/A/50K/h (10N)): 132 °C

CHEMICAL PROPERTIES:

- Resistance to chemicals: Acid solutions, Alkaline solutions, Salt solutions, and weak solvents.
 - Not resistance to concentrated acids, highly oxidizing agents, and halogens.
- (Please contact the Company to be consulted more details)

Bảng 1a: ÁP SUẤT VÀ TUỔI THỌ LÀM VIỆC CỦA ỐNG PP-R BVG - DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09

Table 1a: ALLOWABLE WORKING PRESSURE AND YEAR OF SERVICE FOR BVG PP-R PIPES - DIN 8077:2008-09 & DIN 8078:2008-09

Nhiệt độ làm việc t (°C)	Tuổi thọ sử dụng (năm)	Áp suất làm việc cho phép P _w (bar) ⁽¹⁾	
		S5	S2.5
		SDR 11	SDR 6
		PN 10	PN 20
≤10	1	21.1	42.1
	5	19.8	39.7
	10	19.3	38.6
	25	18.7	37.4
	50	18.2	36.4
≤20	1	18.0	35.9
	5	16.9	33.7
	10	16.4	32.8
	25	15.9	31.7
	50	15.4	30.9
≤30	1	15.3	30.5
	5	14.3	28.6
	10	13.9	27.8
	25	13.4	26.8
	50	13.0	26.1
≤40	1	13.0	25.9
	5		
	10	11.8	23.5
	25		
	50	11.0	22.0
≤50	1	11.0	21.9
	5	1.02	20.4
	10	9.9	19.8
	25	9.5	19.0
	50	9.2	18.5
≤60	1	9.2	18.5
	5	8.6	17.2
	10	8.3	16.6
	25	8.0	16.0
	50	7.7	15.5
≤70	1	7.8	15.5
	5		
	10	7.0	13.9
	25		
	50	5.1	10.2
≤80	1	6.5	13.0
	5	5.7	11.5
	10	4.8	9.7
	25		
	50		
≤95	1	4.6	9.2
	5	3.1	6.2

Lưu ý:

- Ngoài ra, BVG có thể cung cấp các loại sản phẩm ống và phụ tùng ống phù hợp tiêu chuẩn ISO 15874:2003. Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ chúng tôi.
- Ống và phụ tùng PP-R không được tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời mà không bảo vệ hoặc che chắn.

Note:

- In additionnal, BVG can supply PP-R pipes and fitting in accordance with the standard ISO 15874:2003. For more information, please contact us.
- PP-R pipes and fittings can not be exposed to the sunlight without cover.